TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 20/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu – tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

[1] **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1961; tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT: 79/5H43E Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Thôn Hảo Danh, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đới (sinh năm 1935) và bà Nguyễn Thị Chè (chết); tiền án, tiền sự: Không; có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

[2] **Đoàn Văn Ch**, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT: Tổ 37, khu vực 7, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu Duyên (chết) và bà Phạm Thị Tám (chết); tiền án: Không; tiền sự: + Ngày 25/6/2018, bị UBND phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi hủy hoại tài sản, chấp hành xong ngày 26/6/2018; + ngày 28/01/2019, bị Công an thành phố Quy Nhơn xử phạt số tiền 2.000.0000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, chấp hành xong ngày 28/01/2019. Bị tạm giam từ ngày 18/12/2019. Có mặt.

[3] **Châu Thành Nh**, sinh năm 1967; tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Sửu (sinh năm 1935) và bà Trần Thị Nga (1937); tiền án, tiền sự: Không; có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

[4] **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT và chỗ ở: 37 Bùi Thị Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Lộc (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị Dung (sinh năm 1956); tiền án, tiền sự: Không; có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

[5] **Võ Tấn Tr**, sinh năm 1975; nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ 6, khu vực 2, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn Đức (chết) và bà Trần Thị Nhiên (1946); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

[6] **Trương Nguyễn Bá L**, sinh năm 1992; nơi ĐKTT và chỗ ở: 285 Quang Trung, tổ 4B, khối 5, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Sang (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích (1969); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: **Nguyễn Duy Ph,** sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

[1] **Hoàng Trung Th**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Định Cư Đông, xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

[2] **Nguyễn Ngọc H,** sinh năm 1981; nơi cư trú: 22/14 đường 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

[3] **Nguyễn Trọng T1**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

[4] **Trần Văn H1**, sinh năm 1982; nơi ĐKTT: Thôn Tân Danh, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Thôn Hảo Danh, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

[5] **Nguyễn Anh T2**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tĩnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

[6] **Trần Bá A**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 1, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Thôn Hảo Danh, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

[7] **Nguyễn Thị Thu L1**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

[8] **Nguyễn Thị Thu L2**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

[9] **Lê Đình T3**, sinh năm 1978; nơi cư trú: 39A Lê Thánh Tôn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặt dù, **Nguyễn Duy Ph** được UBND xã Xuân Thọ 1 giải quyết khiếu nại và UBND thị xã Sông Cầu tổ chức đối thoại để giải thích rõ về quyền khiếu nại và không được có hành vi cản phá tại khu dự án Điện mặt trời thuộc thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1 (là khu vực mà **Nguyễn Duy Ph** tranh chấp đất) nhưng **Ph** vẫn không đồng ý nên vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/02/2019, **Ph** đến khu vực đang thi công dự án Điện mặt trời do công ty Cổ phần Quang điện Phú Khánh làm chủ đầu tư (đã được UBND tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). **Ph** sử dụng một đoạn cây đến yêu cầu công nhân xe múc, xe ủi không được làm thì bị lực lượng vệ sĩ là bảo vệ khu khu dự án đưa **Ph** ra khỏi vị **Tr** đang thi công và làm rớt đoạn cây. **Ph** đi lòng vòng rồi đến ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 79N1-920.58 và gọi điện cho người thân. Thấy **Ph** có hành vi cản trở nên anh **Nguyễn Ngọc H** là chỉ huy trưởng công trình tại xã Xuân Thọ 1 gọi điện báo cho **Nguyễn Văn B** là Phó Tổng giám đốc Công ty Quang điện Phú Khánh làm Tổng chỉ huy công trình và anh **Hoàng Trung Th** là Phó ban điều hành dự án biết. Lúc 10 giờ 25 phút cùng ngày, **B** gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hữu Lượm là Trưởng công an xã Xuân Thọ 1 thông báo về việc **Ph** cản phá công trình đang thi công, đồng thời, **B** gọi báo cho anh Nguyễn **Th** Tâm là Chủ tịch UBND xã Xuân Thọ 1 để chỉ đạo lực lượng Công an xã đến xử lý, do là ngày nghỉ nên anh Lượm gọi huy động lực lượng Công an xã đến hiện trường để giải quyết. Sau khi gọi cho anh Lượm, **B** gọi cho **Trần Văn H1** là nhân viên Công ty đi cùng giải quyết công việc. **B** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C-08731 của Công ty Cổ phần Doanh Nghiệp trẻ **L** Đồng chở **H1** thì có anh **Nguyễn Trọng T1** là nhân viên xin đi cùng đến khu dự án. Trên đường đi, **B** nói "Thằng này đã đến ngăn cản thi công nhiều lần rồi, lần này phải bắt trói nó giao cho Công an xử lý" nhưng **H1** và **T1** không nói gì. Khi đến nơi, **B** đi đến vị **Tr Ph** đang ngồi trên xe mô tô, xung quanh có các vệ sĩ, **B** yêu cầu **Ph** ra khỏi khu vực đang thi công nhưng **Ph** không đồng ý. Do tức giận vì **Ph** nhiều lần đến cản trở việc thi công nên **B** dùng tay đánh trúng vùng môi **Ph** làm bị thương và dùng chân đá vào người **Ph**, rồi **B** ra lệnh đưa **Ph** lên xe đưa ra Công an xử lý. Sau khi ra lệnh, **B** cùng **Đoàn Văn Ch, Châu Thành Nh, Nguyễn Xuân Q, Trương Nguyễn Bá L** có cầm dùi cui và **Võ Tấn Tr** cùng khống chế và đẩy **Ph** lên xe biển kiểm soát 49C-08731. **B** tiếp tục ra lệnh lấy dây trói **Ph** lại, do có một sợi dây (loại dây có hai móc ở hai đầu trên xe) nên **Nh** lấy dây rồi cùng Cho, Quang, **Tr, L** trói hai tay của **Ph** vòng ra sau thì **Ph** hô la nên **B** dùng nón bảo hộ lao động đánh phần đỉnh nón trúng vào vùng mặt trái của **Ph** rồi ra lệnh cho các vệ sĩ giữ **Ph** nhằm để **Ph** không nhảy xuống xe, **B**

điều khiển xe chở **Ph** cùng với các vệ sĩ là Cho, Quang, **Tr** và **L**, còn **Nh** điều khiển xe mô tô chạy theo sau để giao **Ph** cho Công an nhưng khi đến lán trại thì **B** dừng xe lại vì nhớ lại đã gọi cho Công an. Tại đây, **B** ra lệnh cho các vệ sĩ canh giữ **Ph** không cho **Ph** nhảy xuống xe. Khoảng 11 giờ 31 phút cùng ngày, **B** gọi điện báo cho anh Lượm nội dung "Tôi bắt giữ thằng **Ph** rồi, nhờ mấy anh lên xử lý" thì anh Lượm trả lời đang huy động lực lượng công an. **B** tiếp tục ra lệnh cho lực lượng vệ sĩ lấy dây trói chân **Ph** lại thì Quang lấy dây rồi cùng Cho, **Nh, Tr, L** trói hai chân của **Ph**. Nhớ lại **Ph** đã có lần gọi nhiều người thân lên cản phá công trình nên **B** lấy điện thoại hiệu Iphone 5S của **Ph** đập vỡ. Khoảng 10 phút sau, người thân của **Ph** đến, chị **Nguyễn Thị Thu L2** (là em ruột **Ph**) chụp ảnh việc **Ph** bị trói. Đến khoảng 11 giờ 47 phút cùng ngày, chưa thấy lực lượng Công an đến nên **B** tiếp tục gọi điện cho anh Lượm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã đến hiện trường và mở dây trói cho **Ph.**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 12/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: **Nguyễn Duy Ph** tại thời điểm giám định thương tích là 01% (vết thương môi trên trái theo mục I.1 Chương 9).

Nguyễn Văn B, Đoàn Văn Ch, Châu Thành Nh, Nguyễn Xuân Q, Võ Tấn Tr và **Trương Nguyễn Bá L** đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng **Đoàn Văn Ch** đầu thú, **Châu Thành Nh** đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự Chiến trường K- Campuchia; **Nguyễn Văn B** phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của **Ph** gây ra.

Vật chứng vụ án: Có bản kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị can đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bị hại **Nguyễn Duy Ph**, được **Ph** xin miễn trách nhiệm hình sự và không yêu cầu gì khác.

- Cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 20/01/2020 của VKSND thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn B, Đoàn Văn Ch, Châu Thành Nh, Nguyễn Xuân Q, Võ Tấn Tr** và **Trương Nguyễn Bá L** về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Nhận thấy có lỗi, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, xin lỗi bị hại và được bị hại bãi nại nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Nguyễn Văn B** đã bồi thường toàn bộ tiền viện phí. Bồi thường và hỗ trợ thêm cho người bị hại 50.000.000đ. Tại phiên tòa, tiếp tục đồng ý bồi thường cho bị hại 5.000.000đ.

+ Người bị hại thừa nhận nội dung cáo trạng viện dẫn là đúng, tiếp tục giữ ý kiến như đơn yêu cầu không khởi tố bị can đối với các bị cáo và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về thiệt hại tài sản là một điện thoại Iphone 5s, xe mô tô bị ngã trầy xước. Về thiệt hại sức khỏe đã nằm viện điều trị

10 ngày. Thừa nhận bị cáo **B** đã chi trả toàn bộ viện phí và bồi thường 50.000.000đ.

+ Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dụng Cáo trạng, tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn B**, **Đoàn Văn Ch**, **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L** đều phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 58 BLHS đối với các bị cáo **Nguyễn Văn B**, **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L**.

Xử phạt: **Nguyễn Văn B** từ 15 – 18 tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng. **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Trương Nguyễn Bá L** mỗi bị cáo từ 09 – 12 tháng tù; ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. **Võ Tấn Tr** hình phạt tù từ 06 – 09 tháng tù; ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo **Đoàn Văn Ch**. Xử phạt **Đoàn Văn Ch** 03 tháng 04 ngày tù, bằng với thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Đề nghị giải quyết việc bồi thường dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Vào khoảng 10 giờ 35 phút đến 12 giờ ngày 16/02/2019, tại khu vực đang thi công dự án Điện mặt trời do công ty Cổ phần Quang điện Phú Khánh làm chủ đầu tư thuộc thôn Hảo Danh, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, **Nguyễn Văn B** cùng các bị cáo **Đoàn Văn Ch**, **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Trương Nguyễn Bá L**, **Võ Tấn Tr** có hành vi khống chế, đẩy **Ph** lên xe biển kiểm soát 49C-08731, dùng dây cao su và dây thừng trói tay, chân của anh **Ph**. Các bị cáo không có quyền bắt, giữ người nhưng đã bắt, giữ anh **Ph** từ khoảng 10 giờ 35 phút đến 12 giờ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên đã phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài hành vi bắt, giữ người trái pháp luật thì bị cáo **B** có hành vi dùng tay, chân đánh người bị hại gây thương tích 01% và làm hư hỏng tài sản trị giá 1.500.000đ nên không cấu thành tội phạm nào khác.

Về tình tiết bị cáo **B** đạp ngã xe mô tô 79N1-92858 làm trầy xước, hư hỏng xe: Căn cứ Biên bản làm việc ngày 27/02/2019 (bút lục 249), người bị hại xác định bị cáo **B** có đạp ngã xe mô tô 79N1-92858 nhưng "đã xem xét kỹ chiếc xe thì thấy do ngã xuống đất nên không gây ra hư hỏng hay trầy xước gì". Người bị hại thừa nhận biên bản làm việc này là đúng, phù hợp với ý chí của mình nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

[3] Về nguyên nhân phạm tội: Từ khi được UBND tỉnh Phú Yên ký quyết định 2218/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 về việc cho thuê đất để thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 1, Công ty Cổ phần Quang điện Phú Khánh tổ chức san lấp mặt bằng, thi công dự án thì **Nguyễn Duy Ph** nhiều lần đến địa điểm thi công dự án cản trở, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Hành vi của **Nguyễn Duy Ph** là trái pháp luật. Như vậy, hành vi cản trở trái pháp luật của người bị hại được lập lại nhiều lần, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Quang điện Phú Khánh, do bị cáo **B** phụ trách dự án đầu tư làm bị cáo búc xúc nên ngày 16/02/2019, khi bị hại tiếp tục có hành vi cản trở thì bị cáo đã có hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Cùng với việc bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo **B** có hành vi dùng tay, chân đánh người bị hại gây thương tích 01%, đập hỏng 01 điện thoại trị giá 1.500.000đ; yêu cầu các bị cáo khác bắt, giữ người bị hại, trói đưa lên xe ô tô chở về Công an xã. Thời gian bắt, giữ người 01 giờ 25 phút là không quá dài, mục đích giữ người giao công an xã xử lý, trong lúc giữ người cũng không gây ra hậu quả nghiêm trọng nào khác.

Đối với các bị cáo còn lại có hành vi giữ, khống chế người bị hại, trói tay, chân của người bị hại theo yêu cầu của bị cáo **B** nên mức độ nguy hiểm thấp hơn bị cáo **B**. Trong quá trình bắt giữ người bị hại, các bị cáo **Ch**, **Nh**, Quang, **Tr**, **L** tuy có hành vi cụ thể khác nhau nhưng về bản chất đều nhằm bắt, giữ người bị hại và không có hành vi đánh gây thương tích cho người bị hại nên tính chất, mức độ phạm tội là ngang nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo **Nguyễn Văn B**, **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L** đều có nhân thân tốt. Riêng bị cáo **Đoàn Văn Ch** có nhân thân xấu với 02 tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có một phần lỗi của người bị hại gây kích động tinh thần cho các bị cáo; người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **B** bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại số tiền 52.000.000đ, tại phiên tòa đồng ý bồi thường thêm 5.000.000đ. Do đó, áp dụng các điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo **B.**

[7] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo; đặc điểm nhân thân của từng bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 36 BLHS, xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L**.

Bị cáo **Đoàn Văn Ch** tuy tính chất, mức độ phạm tội ngang với các bị cáo **Nh**, Quang, **Tr**, **L** nhưng giai đoạn điều tra không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt theo lệnh truy nã, có nhân thân xấu hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng hình phạt tù quy định tại Điều 38 BLHS. Xét bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức tù bằng thời hạn tạm giam 03 tháng 04 ngày. Áp dụng Điều 328 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với bị cáo **B** cần áp dụng Điều 38 BLHS xử phạt tù trong khung, trên mức khởi điểm. Xét bị cáo **B** có nhân thân tốt, có 06 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh địa **Ph** nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Đối với các bị cáo **Nh**, Quang, **Tr**, **L** là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường 52.000.000đ và tại phiên tòa bị cáo **B** đồng ý tiếp tục bồi thường 5.000.000đ là tự nguyên nên ghi nhận.

[9] Về vật chứng: Các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **B** còn bồi thường 5.000.000đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 157; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn B**;

+ Khoản 1 Điều 157; các điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đoàn Văn Ch**;

+ Khoản 1 Điều 157; các điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L**;

+ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

[1] Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn B**, **Đoàn Văn Ch**, **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L** đều phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

[1.1] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn B**: 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

"Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[1.2] Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn Ch**: 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/12/2019 đến ngày 20/3/2020.

[1.3] Xử phạt: Các bị cáo **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L**, mỗi bị cáo: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Châu Thành Nh** cho UBND xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Giao các bị cáo **Nguyễn Xuân Q**, **Trương Nguyễn Bá L** cho UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo **Võ Tấn Tr** cho UBND phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp các bị cáo **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân**

Q, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L**.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo **Nguyễn Văn B** cho người bị hại **Nguyễn Duy Ph** số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu gồm: Một dây thừng bằng nhựa; 01 dây cao su màu vàng; một cái mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn B**, **Đoàn Văn Ch**, **Châu Thành Nh**, **Nguyễn Xuân Q**, **Võ Tấn Tr**, **Trương Nguyễn Bá L**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn B** phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo, người bị hại có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND T.x Sông Cầu;
- Đội điều tra Công an T.x Sông Cầu;
- Chi cục THA DS T.x Sông Cầu;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền